

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/04/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Quyết định số 74/2004/QĐ-BNN ngày 16/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1614 /TTr-SNN ngày 31 tháng 5 năm 2016 về việc ban hành Quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, với những nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành Quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn trong lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp trong nước cổ hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là tổ chức đại diện của nông dân) hoặc hộ gia đình, cá nhân, trang trại (gọi chung là nông dân);

b) Tổ chức đại diện của nông dân có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc nông dân;

c) Nông dân tham gia hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân.

3. Quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn

Quy mô xây dựng cánh đồng lớn theo hướng tập trung sản xuất trong một khu vực và đạt diện tích tối thiểu cho từng nhóm cây trồng (07 nhóm), như sau:

a) Nhóm cây lương thực:

- Giống nguyên chủng: 05 ha;
- Giống xác nhận: 20 ha;
- Thương phẩm: 50 ha.

b) Nhóm cây công nghiệp:

- Giống đầu dòng: 05 ha;
- Thương phẩm:
- + Cây công nghiệp dài ngày: 100 ha;
- + Cây công nghiệp ngắn ngày: 50 ha;

c) Nhóm cây ăn quả:

- Cây ăn quả lâu năm: 20 ha;
- Cây ăn quả hàng năm: 10 ha.

d) Nhóm cây rau, củ, quả: 10 ha;

đ) Nhóm hoa, cây cảnh: 05 ha;

e) Nhóm cây dược liệu thương phẩm: 20 ha;

g) Nhóm nấm thương phẩm các loại: 05 ha.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- LĐVP, CVK;
- Sở Tư Pháp;
- Công báo tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

KTN-U.Khất (QD)

LU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng